

BÁO CÁO

Đánh giá giữa kỳ và dự kiến phương án tổng thể điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Văn bản số 6399/BKHĐT-TH ngày 09/8/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương, cập nhật thông tin dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Thông báo số 576-TB/TU ngày 28/8/2023 về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 24/8/2023 về một số nội dung kinh tế - xã hội; Thông báo số 215/TB-HĐND ngày 01/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thứ 31; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá giữa kỳ và dự kiến phương án tổng thể điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh như sau:

I. ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tình hình giao kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025

1.1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh là 15.101,609 tỷ đồng; cụ thể: (1) Ngân sách địa phương: 5.540,5 tỷ đồng; (2) Ngân sách trung ương: 7.661,968 tỷ đồng; (3) Chương trình MTQG: 1.535,141 tỷ đồng; (4) Chương trình phục hồi phát triển KTXH : 364 tỷ đồng;

1.2. Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh giao là 17.561,789 tỷ đồng, bằng 116% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể:

- Ngân sách địa phương: 8.030,5 tỷ đồng, bằng 145% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó: (1) Cân đối theo chi 2.322,9 tỷ đồng, (2) Nguồn thu sử dụng đất 5.490 tỷ đồng, (3) Xổ số kiến thiết 200 tỷ đồng, (4) Bội chi ngân sách địa phương 107,6 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách trung ương: 7.661,968 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó: vốn trong nước 5.738,168 tỷ đồng và vốn nước ngoài 1.932,8 tỷ đồng.

- Chương trình MTQG: 1.535,141 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó: Chương trình Phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 740,078 tỷ đồng; Chương trình Giảm nghèo bền vững 362,173 tỷ đồng; Chương trình Nông thôn mới 432,89 tỷ đồng.

- Chương trình phục hồi phát triển KTXH: 364 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

1.3. So với kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao, tỉnh giao tăng 2.490 tỷ đồng từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất và chưa giao 29,82 tỷ đồng từ Chương trình nông thôn mới được Trung ương bổ sung¹.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn trong 3 năm (từ năm 2021 đến năm 2023)

2.1. Kế hoạch vốn ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 3.611,632 tỷ đồng². Tỉnh đã thực hiện giao chi tiết 4.171,695 tỷ đồng, bằng 116% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao³; cụ thể:

- Cân đối theo tiêu chí: 1.208,532 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch 2021-2023 được Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 54% kế hoạch trung hạn HĐND tỉnh giao
- Đấu giá đất: 2.516,076 tỷ đồng, bằng 129% kế hoạch 2021-2023 được Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 46% kế hoạch trung hạn HĐND tỉnh giao;
- Xô số kiến thiết: 113,987 tỷ đồng, bằng 95% kế hoạch 2021-2023 được Thủ tướng Chính phủ⁴ và bằng 57% kế hoạch trung hạn HĐND tỉnh giao;
- Bội chi ngân sách địa phương: 333,1 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch 2021-2023 được Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 310% kế hoạch trung hạn HĐND tỉnh giao⁵;

2.2. Kế hoạch vốn ngân sách trung ương hỗ trợ mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 5.248,351 tỷ đồng⁶.

Tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết 4.773,241 tỷ đồng, bằng 91% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; cụ thể:

- Vốn trong nước: 3.032,563 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch 2021-2023 được Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 54% kế hoạch trung hạn; trong đó: (1) Dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng⁷ 630 tỷ đồng, bằng 38% kế hoạch trung hạn; (2) Hoàn trả ứng trước NSTW là 286,768 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch trung hạn; (3) Đầu tư theo ngành, lĩnh vực 2.115,795 tỷ đồng, bằng 58% kế hoạch trung hạn.
- Vốn nước ngoài: 1.740,678 tỷ đồng⁸, bằng 79% kế hoạch 2021-2023 được Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 90% kế hoạch trung hạn.

2.3. Kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 783,609 tỷ đồng⁹.

Tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết 783,609 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; cụ thể: (1) Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 343,369 tỷ đồng, bằng 46% kế hoạch trung hạn; (2) Chương trình Giảm nghèo bền vững: 203,14 tỷ đồng, bằng 56% kế hoạch trung hạn;

¹ Tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ

² Cụ thể: kế hoạch 2021 là 1.043,71 tỷ đồng; kế hoạch 2022 là 1.238,91 tỷ đồng; kế hoạch 2023 là 1.329,012 tỷ đồng

³ Tăng 450,681 tỷ đồng từ nguồn thu của tỉnh

⁴ Kế hoạch 2021 hực thu 4,7 tỷ đồng và kế hoạch 2022 hực thu 1,313 tỷ đồng

⁵ Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao bằng kế hoạch 2021

⁶ Cụ thể: năm 2021 là 2.176,705 tỷ đồng; năm 2022 là 1.840,03 tỷ đồng (trong đó: kế hoạch giao là 1.987,82 tỷ đồng và giảm 147,79 tỷ đồng theo Nghị quyết 74/NQ-CP ngày 7/5/2023 của Chính phủ do nguồn vốn NSTW điều hòa không giải ngân hết); năm 2023 là 1.231,616 tỷ đồng

⁷ Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1

⁸ Kế hoạch 2021 chưa giao 415,11 tỷ đồng (đã được Trung ương cho phép hủy dự toán); kế hoạch 2023 chưa giao 60 tỷ đồng (do dự kiến bố trí cho dự án CRIEM nhưng đến nay chưa ký được Hiệp định)

⁹ Cụ thể: kế hoạch 2022 là 415,492 tỷ đồng, kế hoạch 2023 là 368,117 tỷ đồng

(3) Chương trình nông thôn mới: 237,1 tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch trung hạn được Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 59% kế hoạch trung hạn tỉnh giao.

2.4. Kế hoạch vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã: 161 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch giai đoạn 2021-2023 và bằng 44% kế hoạch trung hạn Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Một số kết quả đã đạt được

Dưới sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Tỉnh uỷ, sự đồng hành, giám sát của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, sự quyết tâm, nỗ lực của các sở, ngành, địa phương và các chủ đầu tư, công tác quản lý, điều hành kế hoạch đầu tư công đã có nhiều tiến bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là đã tạo được sự thay đổi căn bản từ cơ chế quản lý theo kế hoạch hàng năm sang quản lý theo kế hoạch trung hạn cùng với đẩy mạnh đơn giản hóa quy trình, thủ tục, khắc phục những tồn tại, hạn chế của thời gian trước đây, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, đóng vai trò quan trọng trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được tỉnh triển khai thực hiện theo nguyên tắc: kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã phê duyệt; chỉ quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách thuộc cấp mình quản lý; kiểm soát chặt chẽ tổng mức đầu tư các dự án, tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch vốn phân bổ; điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư các dự án hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn các dự án được thực hiện khi đã được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;... đảm bảo tính khả thi của kế hoạch đầu tư công.

Cơ chế phân công, phân cấp ngày càng rõ hơn và có nhiều chuyển biến tích cực. Tình trạng đầu tư phân tán, manh mún, dàn trải, kéo dài, lãng phí, kém hiệu quả được khắc phục rõ rệt. Cơ cấu đầu tư công dịch chuyển gắn với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, bước đầu đạt kết quả tích cực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, đảm bảo hiệu quả giữa các vùng, miền. Nguồn lực đầu tư công tập trung vào các dự án trọng điểm, quan trọng, có sức lan tỏa, mang tính kết nối tạo động lực mới, không gian mới phát triển kinh tế, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn quan tâm, ưu tiên các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số và dành nguồn lực đáng kể cho các dự án đảm bảo an ninh quốc phòng, khắc phục thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, tỉnh đã kịp thời thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; tập trung tháo gỡ các “nút thắt”, “điểm nghẽn” và xác định đẩy mạnh giải ngân kế hoạch đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt để các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá, thanh tra, kiểm tra được tăng cường, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ

thông tin góp phần bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

Quá trình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công còn triển khai chậm; nguyên nhân chủ yếu do: (1) Công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, chậm được giải quyết ảnh hưởng đến tiến độ thi công; (2) Giá cả nguyên, nhiên, vật liệu có thời điểm biến động ngoài dự kiến (nhất là trong năm 2022) và nguồn cung đất làm vật liệu san lấp các công trình chưa đảm bảo, các điểm mỏ đã được cấp phép có cự ly vận chuyển xa, làm tăng chi phí vận chuyển nên không phù hợp tính toán xác định chi phí đầu tư theo quy định, gây khó khăn trong việc triển khai dự án; (3) Tiến độ thực hiện và giải ngân của nhiều dự án được bố trí từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất và xổ số kiến thiết bị chậm do nguồn thu không đạt theo kế hoạch đề ra; (4) Trách nhiệm, năng lực của một số chủ đầu tư, đơn vị thi công trong việc nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán, hoàn tạm ứng khối lượng và quyết toán dự án hoàn thành chưa cao.

Các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 có nhiều nội dung, cơ chế thực hiện và cách thức triển khai mới so với các giai đoạn trước, trong khi đó Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện nên lúng túng trong thực hiện, nhiều nội dung mặc dù đã được bố trí vốn nhưng không thể triển khai, phải điều chỉnh hoặc chậm được giải ngân. Bên cạnh đó, các Chương trình được phê duyệt và quy định tỷ lệ vốn đối ứng¹⁰ sau thời điểm HĐND tỉnh thông qua kế hoạch vốn trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 nên việc đảm bảo thực hiện đối ứng các Chương trình theo đúng quy định là áp lực lớn đối với ngân sách địa phương.

Quá trình triển khai thực hiện các dự án ODA trên địa bàn tỉnh có một số khó khăn, tồn tại ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và hiệu quả của các dự án đầu tư, cụ thể: (1) Thời gian Bộ, ngành trung ương và nhà tài trợ cho ý kiến kéo dài; (2) Nhiều dự án vướng mắc GPMB nên chậm bàn giao mặt bằng thi công dẫn đến phải trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh thời gian thực hiện; (3) Công tác xây dựng kế hoạch vốn hằng năm của một số Chủ đầu tư còn hạn chế, bất cập dẫn đến kế hoạch vốn nước ngoài hàng năm không giải ngân được khá lớn; (4) Quy trình, thủ tục, cơ chế giải ngân vốn theo quy định của Nhà tài trợ của một số dự án ODA phức tạp, kéo dài¹¹; (5) Các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án ODA phức tạp, mất nhiều thời gian.

Việc triển khai thực hiện kế hoạch trung hạn từ nguồn thu đấu giá đất giai đoạn 2021-2025 của tỉnh gặp nhiều khó khăn, do: (1) Thị trường bất động sản trầm

¹⁰ Đối với tỉnh Quảng Trị tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tối thiểu 10% và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới tối thiểu là 1:1

¹¹ Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Italia: theo quy định của nhà tài trợ, tất cả các thủ tục như: hồ sơ mời thầu, đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu, hợp đồng thi công, mua sắm thiết bị... phải gửi đến nhà tài trợ (Trụ sở tại Roma, Italia) thông qua trước khi thực hiện

Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị: giải ngân phụ thuộc vào nghiệm thu sản phẩm đầu ra vào thời điểm kết thúc hợp đồng hoặc thời điểm cuối năm

Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): giải ngân vốn WB theo phương thức chương trình dựa trên kết quả và thực hiện thông qua bộ chỉ số giải ngân

lãng từ quý II năm 2022, sức mua giảm, giá đất trên địa bàn tỉnh phải điều chỉnh giảm¹²; (2) Việc xây dựng khung pháp lý và quy trình thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất mất nhiều thời gian¹³; (3) Quy định việc thu, quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất, tiền M3 của các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư chưa rõ ràng¹⁴.

Năng lực chỉ đạo, điều hành, quản lý của một số chủ đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện; năng lực của một số nhà thầu, nhất là về tài chính còn yếu, một số nhà thầu tham gia thực hiện nhiều dự án cùng một lúc nên năng lực bị phân tán ảnh hưởng lớn đến tiến độ giải ngân của tỉnh. Một số chủ đầu tư chưa thực sự chủ động kiểm tra, đôn đốc, chưa chú trọng công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng cả về hồ sơ và thi công tại hiện trường. Công tác thông tin, báo cáo của một số đơn vị, địa phương chưa kịp thời, chất lượng chưa cao, không đảm bảo tính chính xác, chủ yếu liệt kê công việc thực hiện, đề nghị bổ sung vốn, chưa có đánh giá, nhận định và đề xuất được các giải pháp có hiệu quả về quản lý đầu tư xây dựng.

II. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH GIỮA KỲ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Nguyên tắc dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2012-2025

Trên cơ sở báo cáo rà soát, đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, nhận thấy: có một số dự án đã hoàn thành, hết nhiệm vụ chi và còn thừa vốn; nguồn vốn đầu tư giá đất cấp tỉnh quản lý không đạt theo kế hoạch đề ra và có một số nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp thiết của tỉnh cần được bổ sung kế hoạch trung hạn để triển khai thực hiện. Nhằm đảm bảo yêu cầu thực tiễn của tỉnh và phát huy hiệu quả đầu tư, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền giao cần được điều chỉnh, cân đối lại theo các nguyên tắc sau:

(1) Tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các Thông báo kết luận của Lãnh đạo tỉnh trong quá trình chỉ đạo điều hành.

¹² Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu, giá đất khi xây dựng kế hoạch trung hạn 21-25 thời điểm tháng 9/2021 là 10,5 triệu đồng/m², giá đất thời điểm tháng 7/2023 là 7,3 triệu đồng/m²;

Dự án Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ, giá đất khi xây dựng kế hoạch trung hạn 21-25 thời điểm tháng 9/2021 là 12,5 triệu đồng/m², giá đất thời điểm tháng 7/2023 là 8 triệu đồng/m².

¹³ Từ khi đề xuất chủ trương đầu tư đến khi lựa chọn được nhà đầu tư, GPMB, giao đất thu tiền sử dụng đất kéo dài hơn 1,5 năm.

¹⁴ Khoản M3: không có quy định cụ thể thuộc nguồn thu nào (số thu 15,48 tỷ đồng tiền M3 của dự án Khu dân cư Phường 1 thực hiện trong năm 2022 đã thực hiện phân bổ theo quy định của Luật NSNN).

Tiền sử dụng đất ở đối với khu đất đã đầu tư hạ tầng giao cho nhà đầu tư sử dụng chưa có quy định cụ thể phân chia nguồn thu này trong một dự án

Tiền thuê đất TMDV: không được hạch toán vào nguồn thu đầu giá, đấu thầu các khu đất giao cho doanh nghiệp (số thu 67 tỷ đồng thuê đất TMDV của nhà đầu tư từ dự án Khu đô thị TMDV Nam Đông Hà không được tính vào nguồn thu đầu giá, đấu thầu các khu đất giao cho nhà đầu tư).

(2) Linh hoạt, lồng ghép giữa các nguồn vốn để bảo đảm hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, sát thực tiễn và kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển.

(3) Tranh thủ nguồn lực ngân sách trung ương để bổ sung thêm nguồn vốn đầu tư phát triển cho tỉnh; đảm bảo triển khai thực hiện, giải ngân hết kế hoạch vốn hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao trong tổng kế hoạch trung hạn được phê duyệt và thích ứng với bối cảnh nguồn thu đầu giá đất dự kiến không đạt theo kế hoạch đề ra.

(4) Tập trung đầu tư hoàn thành các dự án dở dang, kéo dài; các nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp bách, gắn với giải quyết hài hòa nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương.

(5) Ưu tiên dành khoản dự phòng ngân sách địa phương đảm bảo ứng phó, xử lý linh hoạt, hiệu quả các vấn đề cấp bách, phát sinh của tỉnh trong thời gian tới.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí

2.1. Dự án điều chỉnh giảm vốn

- Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA): Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 4,823 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 cho dự án đến nay là 1,227 tỷ đồng và đã kết thúc thực hiện các hoạt động theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, đang hoàn tất các thủ tục quyết toán dự án, hết nhiệm vụ chi đối với khoản 3,596 tỷ đồng so với kế hoạch trung hạn đã giao.

- Dự án Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 64,684 tỷ đồng. Hiện nay, dự án đang báo cáo các Bộ, ngành Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, theo đó nhu cầu vốn đối ứng cần thiết để hoàn thành dự án là 50,16 tỷ đồng, phần vốn đề xuất điều chỉnh giảm là 14,524 tỷ đồng¹⁵.

- Dự án Cấp nước xã Vĩnh Long, Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 01 tỷ đồng. Hiệp định vay của dự án đã được Bộ Tài chính thống nhất báo cáo Chính phủ không gia hạn¹⁶ nên phần vốn đối ứng đã bố trí cho dự án không có nhu cầu sử dụng¹⁷.

- Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 3,96 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 cho dự án đến nay là 2,989 tỷ đồng. Theo quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt¹⁸, thời gian thực hiện của dự án sẽ kết thúc vào ngày 30/6/2023 do đó điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn 2021-2025 là 0,971 tỷ đồng¹⁹.

- Dự án Hội trường Sở Giáo dục và Đào tạo: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 1,305 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-

¹⁵ Văn bản số 1183/BQLDA-KHTH ngày 05/6/2023 của BQLDA ĐTXD tỉnh

¹⁶ Văn bản số 7656/BTC-QLN ngày 24/7/2023 của Bộ Tài chính

¹⁷ Văn bản số 411/CV-NSQT ngày 08/6/2023 của Công ty CP Nước sạch Quảng Trị

¹⁸ Quyết định số 462/QĐ-BGTVT ngày 07/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải

¹⁹ Văn bản số 1183/BQLDA-KHTH ngày 05/6/2023 của BQLDA ĐTXD tỉnh

2025 đến nay là 1,253 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành, quyết toán và không có nhu cầu sử dụng 0,052 tỷ đồng.

- Dự án Nhà hiệu bộ Trường Cao đẳng Y tế: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 01 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 đến nay là 787 triệu đồng. Dự án đã hoàn thành, quyết toán và không có nhu cầu sử dụng 0,213 tỷ đồng.

- Dự án Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Hữu Thận: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 0,835 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 đến nay là 0,654 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành, quyết toán và không có nhu cầu sử dụng 0,181 tỷ đồng.

- Trường THCS&THPT Cồn Tiên, huyện Gio Linh: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 14,9 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 đến nay là 14.367 triệu đồng. Dự án dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2023, không có nhu cầu sử dụng 0,533 tỷ đồng.

- Dự án Trường THCS&THPT Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, Hạng mục: Nhà học thực hành: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 14,9 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 đến nay là 13,68 tỷ đồng và đã hoàn thành dự án, đang hoàn thiện thủ tục bàn giao và quyết toán, không có nhu cầu sử dụng 1,22 tỷ đồng.

- Dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1: được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 có tổng mức đầu tư 89,689 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh. Nay điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư là 40,649 tỷ đồng từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương sang ngân sách trung ương để dành nguồn vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn đã giao các nhiệm vụ cấp bách của tỉnh.

- Tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đối với khoản vốn “HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện²⁰” là 74,970 tỷ đồng chưa được giao chi tiết danh mục dự án. Dự kiến điều chỉnh giảm toàn bộ số vốn này trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 để bố trí cho các dự án cấp bách, cần thiết khác.

- Đối ứng các dự án ODA giai đoạn 2021-2025: tại biểu số 03 Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh giao 150 tỷ đồng nhưng chưa giao chi tiết danh mục dự án, nay điều chỉnh giảm 133,799 tỷ đồng.

- Dự phòng ngân sách địa phương: Kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh là 118,776 tỷ đồng, nay điều chỉnh giảm 52,596 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng phát sinh của tỉnh.

2.2. Dự án điều chỉnh tăng vốn

- Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà: đã được HĐND tỉnh phê duyệt

²⁰ Xây dựng điểm cơ sở A11 theo đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải trên vùng biển Việt Nam; Hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh; Sửa chữa trụ sở làm việc chi nhánh Văn phòng đất đai các huyện; Trụ sở Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội trường Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; Sửa chữa trụ sở làm việc HĐND tỉnh;

chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023, thời gian thực hiện 2024-2027. Tổng vốn đối ứng ngân sách địa phương tính quản lý cần bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo tiến độ thực hiện dự án là 64,21 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí là 22,21 tỷ đồng²¹.

- Dự án Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh: được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023, thời gian thực hiện 2022-2025. Tổng vốn đối ứng ngân sách địa phương cần bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 theo tiến độ thực hiện dự án là 15,51 tỷ đồng²².

- Dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị: đã được HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 số vốn đối ứng bổ sung từ nguồn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí là 46,17 tỷ đồng.

- Dự án Đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử lưu niệm danh nhân - Mộ Tiến sĩ Bùi Dục Tài: Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 09 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách là 08 tỷ đồng (vốn sự nghiệp 3,5 tỷ đồng và vốn đầu tư công 4,5 tỷ đồng); nguồn xã hội hóa 01 tỷ đồng. Dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 19/7/2023.

- Dự án Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu: đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt²³ với tổng mức đầu tư là 588,796 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2010 - 2021. Dự án được HĐND tỉnh đã cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 19/7/2023. Đến nay, dự án đã được bố trí vốn là 573,22 tỷ đồng²⁴ và hoàn thành đưa vào khai thác 4,68km/5,94km²⁵. Theo báo cáo của chủ đầu tư²⁶, nhu cầu vốn cần bổ sung để hoàn thành dự án là 17,164 tỷ đồng²⁷, trong đó năm 2023 là 10,69 tỷ đồng để thực hiện các công việc: thi công hoàn thiện đoạn từ đường Hàm Nghi đến đường Mai Hắc Đế và từ cổng Trường cao đẳng sư phạm đến QL9 (dài 1,26km); thanh toán các khối lượng điều chỉnh, bổ sung đã thực hiện hoàn thành trong năm 2022²⁸. Do đó, đề nghị bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 đối với số vốn đủ điều kiện là 10,69 tỷ đồng. Số vốn còn lại 6,474 tỷ đồng để thực hiện đường vượt nối từ cầu Sông Hiếu đến đường Hoàng Diệu và đền bù nút nhà dân sẽ trình bổ sung trung hạn khi đảm bảo cơ sở bố trí vốn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Dự án Trang thiết bị dạy học Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn: đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 114/NQ-HĐND

²¹ Văn bản số 1196/UBND-TCKH ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Đông Hà

²² Văn bản số 1411/SLĐT BXH-BTXHTE ngày 06/6/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội

²³ Phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 26/5/2010 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.

²⁴ Trong đó: Ngân sách trung ương 529,92 tỷ đồng và Ngân sách tỉnh 43,3 tỷ đồng

²⁵ Còn lại đoạn từ đường Hàm Nghi đến đường Mai Hắc Đế và đoạn từ cổng Trường cao đẳng sư phạm đến QL9 dài 1,26km và đường vượt nối từ cầu Sông Hiếu đến đường Hoàng Diệu chưa triển khai thực hiện

²⁶ Tại Văn bản số 1898/BQLDA-QLDAGT ngày 13/8/2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh

²⁷ Ngoài số vốn đã được HĐND tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 12,417 tỷ đồng

²⁸ Gồm: xử lý nền đất yếu, bổ sung cống dọc, bó via loại B, biển báo ATGT

ngày 30/8/2021 với tổng mức đầu tư 04 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2022-2024. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 đến nay là 3,657 tỷ đồng. Dự án đã triển khai cơ bản hoàn thành, các thiết bị đã được mua sắm và lắp đặt, tuy nhiên qua rà soát tổng thể dự án và nhu cầu của nhà trường, cần thiết đầu tư bổ sung một số trang thiết bị nhằm phát huy hiệu quả dự án và phục vụ tốt hơn nữa công tác giảng dạy, bồi dưỡng đội tuyển và đảm bảo điều kiện tổ chức các hoạt động của nhà trường và toàn ngành với nhu cầu bổ sung là 2,199 tỷ đồng

- Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: thực hiện Quyết định 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ thuộc dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình; số lượng nhu cầu hỗ trợ nhà ở là 642 hộ và đất ở là 1643 hộ. Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh, ngân sách địa phương cần bố trí để đối ứng là 5,784 tỷ đồng.

- Hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025: bổ sung 36 tỷ đồng cho khoản cắt giảm từ nguồn đấu giá đấu thầu các khu đất giao cho nhà đầu tư sử dụng do dự kiến nguồn thu không đạt theo kế hoạch được HĐND tỉnh giao.

- Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn: bổ sung 32,761 tỷ đồng được cắt giảm từ nguồn đấu giá đất ở tại thành phố Đông Hà do dự kiến nguồn thu không đạt theo kế hoạch được HĐND tỉnh giao.

- Hỗ trợ các địa phương theo các Thông báo kết luận của Tỉnh ủy: Thực hiện các Thông báo kết luận của Ban Thường trực Tỉnh ủy khi làm việc với các địa phương²⁹; UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban ngành³⁰ tham mưu thực hiện các văn bản của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh triển khai các Thông báo kết luận của Tỉnh ủy để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, cấp bách của các địa phương, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương với số vốn 130 tỷ đồng.

Do đó, dự kiến giảm 305,824 tỷ đồng kế hoạch trung hạn vốn đối ứng của 04 dự án ODA không có nhu cầu sử dụng (20,091 tỷ đồng), 05 dự án giáo dục đào tạo đã hoàn thành (2,199 tỷ đồng), 01 dự án điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn (40,649 tỷ đồng), khoản vốn HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện (74,97 tỷ đồng), khoản đối ứng các dự án ODA chưa giao chi tiết (133,799 tỷ đồng), dự phòng ngân sách địa phương (34,116 tỷ đồng) để bổ sung đối ứng 03 dự án ODA (83,89 tỷ đồng) và 01 dự án mới đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư (4,5 tỷ đồng), 01 dự án bổ sung vốn để thực hiện hoàn thành (10,69 tỷ đồng); 01 dự án giáo dục đào tạo tăng tổng mức đầu tư (2,199 tỷ đồng), đối ứng chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (5,784 tỷ đồng); hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng

²⁹ Tại các Thông báo: số 421-TB/TU ngày 15/2/2023, số 439-TB/TU ngày 01/3/2023, số 447-TB/TU ngày 17/3/2023, số 448-TB/TU ngày 16/3/2023, số 452-TB/TU ngày 17/3/2023, số 449-TB/TU ngày 17/3/2023, số 453-TB/TU ngày 17/3/2023, số 462-TB/TU ngày 23/3/2023, số 476-TB/TU ngày 31/3/2023, số 488-TB/TU ngày 25/4/2023,

³⁰ Tại các Văn bản: số 942/UBND-TH ngày 14/3/2023, số 1142/UBND-TH ngày 22/3/2023, số 1143/UBND-TH ngày 22/3/2023, số 1144/UBND-TH ngày 22/3/2023, số 1158/UBND-TH ngày 22/3/2023, số 1272/UBND-TH ngày 28/3/2023, số 1602/UBND-TH ngày 12/4/2023, số 1953/UBND-TH ngày 28/4/2023

ký đạt chuẩn NTM và dự án Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn do nguồn vốn đầu giá đất cấp tỉnh quản lý không đạt (68,761 tỷ đồng); hỗ trợ các địa phương theo các Thông báo kết luận của Tỉnh ủy (130 tỷ đồng).

3. Đối với nguồn vốn đầu giá đất do tỉnh quản lý

3.1 Nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất ở tại thành phố Đông Hà

3.1.1 Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao:

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND tỉnh giao là 2.250 tỷ đồng. Dự kiến kế hoạch 03 năm 2021-2023 thực hiện là 888,26 tỷ đồng³¹ và kế hoạch 2024-2025 thực hiện khoảng 750 tỷ đồng³². Theo đó, dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025 thực hiện khoảng 1.638,26 tỷ đồng, bằng 73% kế hoạch HĐND tỉnh giao; hụt thu khoảng 611,74 tỷ đồng.

Căn cứ kế hoạch trung hạn được HĐND tỉnh giao, dự kiến điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn 2021-2025 là 200 tỷ đồng, phần còn thiếu 411,74 tỷ đồng đề xuất ứng từ Quỹ phát triển đất tỉnh để triển khai thực hiện và sẽ được hoàn trả trong giai đoạn 2026-2030³³. Phương án điều chỉnh giảm tổng nguồn trung hạn cụ thể như sau:

(1) Đo đạc địa chính và Quỹ phát triển đất: điều chỉnh giảm 30 tỷ đồng, tương đương 15%;

(2) Bố trí các công trình phát triển quỹ đất: điều chỉnh giảm 90 tỷ đồng, tương đương 47%. Kế hoạch dự kiến giảm từ dự án Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà³⁴.

(3) Bố trí cho các công trình phát triển KTXH khác: điều chỉnh giảm 76 tỷ đồng, tương đương 38%. Kế hoạch dự kiến giảm từ 03 dự án, nhiệm vụ; cụ thể:

- Dự án Công viên đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà: kế hoạch trung hạn được HĐND tỉnh giao 18 tỷ đồng, lũy kế vốn bố trí đến nay là 0,761 tỷ đồng (thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư); dự kiến giảm trung hạn 17,239 tỷ đồng và sẽ thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2026-2030;

- Dự án Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn: kế hoạch trung hạn được HĐND tỉnh giao 60 tỷ đồng, lũy kế vốn bố trí đến nay là 17,396 tỷ đồng. Dự kiến điều chỉnh giảm vốn đất 32,761 tỷ đồng và bổ sung từ nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối để thực hiện hoàn thành dự án trong giai đoạn 2021-2025.

- Trong khoản vốn HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện có dự kiến bố trí thực hiện dự án Tăng cường năng lực cấp nước sinh hoạt mùa hạn cho thành phố Đông Hà nhưng chưa được giao kế hoạch trung hạn với số vốn 26 tỷ đồng. Đến nay, dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư (do chưa thống nhất được phương kỹ thuật và điều chỉnh tăng phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp) nên dự kiến không giao trung hạn cho dự án này với số vốn 26 tỷ đồng.

3.1.2 Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao:

* Dự kiến giảm vốn của 06 dự án với số vốn 59,905 tỷ đồng, cụ thể:

³¹ Trong đó: năm 2021: 377,234 tỷ đồng, năm 2022: 311,026 tỷ đồng, năm 2023 dự kiến thu 200 tỷ đồng

³² Tại Văn bản số 582/KH-TTPTQĐ ngày 05/7/2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh

³³ Dự kiến các dự án cụ thể: Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà (138,64 tỷ đồng); Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2 (52 tỷ đồng); Khu đô thị Tân Vĩnh (03 tỷ đồng); Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây tỉnh Quảng Trị - giai đoạn 1 (27,753 tỷ đồng); Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu giai đoạn 1 (70 tỷ đồng); Đường Lê Thánh Tông, TP Đông Hà (58,807 tỷ đồng)

³⁴ Dự án được HĐND tỉnh giao kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 418,538 tỷ đồng.

- Dự án Vĩa hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân: kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 10 tỷ đồng, lũy kế vốn bố trí đến nay 07 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng 03 tỷ đồng³⁵

- Dự án Vĩa hè các tuyến đường Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1: kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 4,8 tỷ đồng, lũy kế vốn bố trí đến nay 4,542 tỷ đồng Dự án đã phê duyệt quyết toán³⁶, không có nhu cầu sử dụng 0,257 tỷ đồng.

- Dự án Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà: kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 12 tỷ đồng, lũy kế vốn bố trí đến nay 8,734 tỷ đồng. Dự án đã được Hội đồng thẩm tra thông qua quyết toán hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng 3,217 tỷ đồng.

- Dự án Công viên mini Phường 2, thành phố Đông Hà: kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 6,5 tỷ đồng, lũy kế vốn bố trí đến nay 5,182 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành, đang trình phê duyệt quyết toán, không có nhu cầu sử dụng 1,282 tỷ đồng.

- Dự án Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9): được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 với tổng mức đầu tư 60,951 tỷ đồng, gồm: đoạn từ đập ngăn mặn sông Hiếu đã hoàn thành bàn giao (53,739 tỷ đồng) và đoạn kết nối với Trường Tiểu học Lý Tự Trọng (7,212 tỷ đồng). Tổng số vốn đã phân bổ cho dự án là 63,1 tỷ đồng. Kế hoạch trung hạn không có nhu cầu sử dụng là 2,149 tỷ đồng.

- Dự án Dự án phát triển đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông: Dự án sẽ đóng Hiệp định vào ngày 31/12/2023; một số đoạn tuyến bị vướng mắc giải phóng mặt bằng không thực hiện được; điều chuyển số vốn không sử dụng là 50 tỷ đồng.

** Dự kiến bổ sung 59,905 tỷ đồng cho 03 dự án cần đầu tư hoàn thành gồm:*

- Dự án Đường Trường Chinh nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Chí Thanh): đã được UBND tỉnh giao UBND thành phố Đông Hà lập chủ trương đầu tư và thống nhất điều chuyển số vốn còn dư của dự án Vĩa hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân sang để thực hiện tại Văn bản số 1346/UBND-TH ngày 31/3/2023. Dự án đã được HĐND thành phố Đông Hà phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 179/NQ-HĐND ngày 22/5/2023 với tổng mức đầu tư 9,5 tỷ đồng. Kế hoạch trung hạn 2021-2025 của tỉnh cần bố trí cho dự án là 03 tỷ đồng.

- Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu: kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 62 tỷ đồng, lũy kế vốn bố trí đến nay 54,404 tỷ đồng, còn 7,595 tỷ đồng chưa sử dụng. Tổng nhu cầu vốn còn thiếu để hoàn thành nút giao đường Nguyễn Văn Linh (tuyến 47m) với Quốc lộ 1 và các hạng mục còn lại của dự án khoảng 14,5 tỷ đồng; theo đó kế hoạch trung hạn 2021-2025 cần bổ sung để hoàn thành dự án là 6,905 tỷ đồng.

- Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị: Dự án phát sinh chi phí đền bù, GPMB và đã được HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư với số vốn bổ sung là 50 tỷ đồng.

³⁵ Văn bản số 178/TTr-UBND ngày 10/10/2022 của UBND thành phố Đông Hà.

³⁶ Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh

3.2 Nguồn vốn đầu giá đầu thầu các khu đất giao cho nhà đầu tư sử dụng

3.2.1. Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao:

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND tỉnh giao là 1.030 tỷ đồng, kế hoạch 03 năm 2021-2023 dự kiến thực hiện là 244,664 tỷ đồng³⁷. Dự kiến kế hoạch 2021-2025 thực hiện khoảng 880 tỷ đồng, bằng 85% kế hoạch HĐND tỉnh giao; hụt thu 150 tỷ đồng.

Căn cứ kế hoạch trung hạn được HĐND tỉnh giao, dự kiến điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn 2021-2025 là 150 tỷ đồng; phương án cụ thể như sau:

(1) Đo đạc địa chính và Quỹ phát triển đất: điều chỉnh giảm 22,5 tỷ đồng, tương đương 15%;

(2) Bố trí công trình phát triển quỹ đất và KTXH khác: điều chỉnh giảm 127,5 tỷ đồng, tương đương 85%. Kế hoạch dự kiến giảm, cụ thể:

- Dự án Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh: kế hoạch trung hạn được HĐND tỉnh giao 23 tỷ đồng, lũy kế vốn bố trí đến nay là 11 tỷ đồng. Dự kiến điều chỉnh giảm vốn đất 7,22 tỷ đồng và bổ sung từ nguồn vốn xô số kiến thiết để thực hiện hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 9 đoạn từ quốc lộ 1 đến cảng Cửa Việt: kế hoạch trung hạn được HĐND tỉnh giao là 345,355 tỷ đồng. Dự kiến giảm 14,735 tỷ đồng do điều chỉnh giảm bề rộng mặt cắt ngang nền đường.

- Hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào DTTS, miền núi đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025: dự kiến điều chỉnh giảm 36 tỷ đồng và được dự kiến bố trí thực hiện từ nguồn vốn NSDP cân đối theo tiêu chí để hoàn thành mục tiêu đề ra.

- HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện³⁸: kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết là 133,765 tỷ đồng và dự kiến điều chỉnh giảm trung hạn là 69,545 tỷ đồng.

3.2.2 Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao:

Đối với khoản vốn “HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện” còn lại (sau dự kiến giảm tại mục 3.2.1) là 64,22 tỷ đồng, dự kiến điều chỉnh giảm 42 tỷ đồng để giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đối ứng dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo³⁹. Kế hoạch còn lại sau điều chỉnh bao gồm 15 tỷ đồng dự kiến cho dự án Đường dân sinh kết nối khu phố 3 và khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà đã được HĐND tỉnh thông qua

3.3. Nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất ở tại KKT TMĐB Lao Bảo (Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao)

Tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/3/2022 của HĐND tỉnh, đối với khoản vốn “Dự kiến bố trí sau” đã giao 62,859 tỷ đồng và quy định dự kiến bố trí các

³⁷ Trong đó: năm 2021 là 0 đồng; năm 2022: 194,664 tỷ đồng, năm 2023 dự kiến thu 50 tỷ đồng

³⁸ Tại Nghị quyết 137/NQ-HĐND tỉnh ngày 30/8/2021, số vốn HĐND tỉnh giao khi đủ điều kiện là 222,565 tỷ đồng. HĐND tỉnh đã giao: (1) 40,8 tỷ đồng cho dự án Đầu tư, nâng cấp cải tạo một số trụ sở xã là tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 18/10/2022; (2) 48 tỷ đồng cho dự án: Đường vào xã Tân Liên - Thuận (ĐH86), hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào DTTS, miền núi đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/3/2023; (3) dự kiến giao 42 tỷ cho dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà tại kỳ họp thứ 18 – HĐND tỉnh khóa VIII

³⁹ Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao cho dự án là 64,21 tỷ đồng, cụ thể: ngân sách cân đối theo tiêu chí 22,21 tỷ đồng và đầu giá đất 42 tỷ đồng.

dự án: Một số hạng mục thiết yếu thuộc Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành; Tuyến RD-01 và RD-04 KCN Quán Ngang; Tuyến đường kết nối phía Bắc cảng Mỹ Thủy thuộc KKT Đông Nam sau khi điều kiện; dành một phần vốn để bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư các dự án Cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo; Quốc lộ 15D.

Dự án Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (giai đoạn 2): kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 1,6 tỷ đồng để triển khai thực hiện hoàn thiện Tuyến 1 (phạm vi nút giao QL9 và nút giao với tuyến 2). Hiện còn hạng mục cấp nước sinh hoạt và cấp điện sinh hoạt chưa triển khai với nhu cầu vốn 02 tỷ đồng.

Dự án Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1): kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 3,9 tỷ đồng. Đến nay, dự án đã cơ bản hoàn thành, chuẩn bị lắp đặt bổ sung một số thiết bị cho hệ thống quan trắc tự động nước thải. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2, điều 42 Luật Bảo vệ môi trường, thì dự án phải được cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm với nhu cầu vốn bổ sung để thực hiện nhiệm vụ này là 0,4 tỷ đồng.

Dự án Một số hạng mục thiết yếu thuộc Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành: đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư 1,3 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2023-2024.

Dự án Tuyến RD-01 và RD-04 khu công nghiệp Quán Ngang: HĐND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư 25 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2023-2025.

Do đó, dự kiến giảm 28,7 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ khoản vốn “Dự kiến bố trí sau” để bổ sung cho 02 dự án đầu tư hoàn thành và 02 dự án khởi công mới vừa được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

4. Nguồn vốn xố số kiến thiết

4.1 Điều chỉnh tăng tổng nguồn kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao:

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND tỉnh giao là 200 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 40 tỷ đồng. Kế hoạch 03 năm 2021-2023 được HĐND tỉnh giao là 113,987 tỷ đồng, cụ thể: năm 2021 là 35,3 tỷ đồng; năm 2022 là 38,687 tỷ đồng; năm 2023 là 40 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV Xố số kiến thiết Quảng Trị (viết tắt Công ty XSKT), nguồn thu XSKT kế hoạch 2023 tính đến ngày 15/8/2023 đạt 27,4 tỷ đồng và dự ước cả năm đạt 44,5 tỷ đồng, vượt 4,5 tỷ đồng so với kế hoạch được HĐND tỉnh giao đầu năm (chưa bao gồm khoảng 2,5 tỷ đồng nguồn thu Vietlot). Đồng thời, theo kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2023-2026 và đề xuất của Công ty XSKT, dự kiến nguồn thu XSKT năm 2024 là 45 tỷ đồng và năm 2025 là 58,7 tỷ đồng (chưa bao gồm khoảng 2,5 tỷ đồng/năm từ nguồn thu Vietlot). Do đó, dự kiến nguồn thu XSKT giai đoạn 2021-2025 dự kiến đạt 229,687 tỷ đồng, vượt 29,687 tỷ đồng so với kế hoạch HĐND tỉnh giao.

Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn, chủ động trong nguồn thu nên đề xuất nguồn thu XSKT kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 223,987 tỷ đồng, tăng 23,987 tỷ đồng so với kế hoạch trung hạn HĐND tỉnh giao; cụ thể: năm 2021 là 35,3 tỷ đồng; năm 2022 là 38,687 tỷ đồng; năm 2023 dự kiến 47 tỷ đồng; năm 2024 dự kiến 47 tỷ đồng; năm 2025 dự kiến 56 tỷ đồng.

Phương án điều chỉnh tăng tổng nguồn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (23,987 tỷ đồng) cụ thể như sau:

- Dự án Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh: điều chuyển giảm vốn đầu tư giá đất (tại mục 3.2.1), đồng thời bổ sung 5,507 tỷ đồng từ phần tăng thu nguồn XSKT để thực hiện hoàn thành dự án.

- Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới: ngày 23/02/2023 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 147/QĐ-TTg giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 29,82 tỷ đồng. Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, ngân sách địa phương cần bố trí để đối ứng nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung là 29,82 tỷ đồng, trong đó: ngân sách tỉnh là 18,48 tỷ đồng và ngân sách huyện, xã là 11,34 tỷ đồng.

4.2 Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã được HĐND tỉnh giao:

*** Dự án điều chỉnh giảm vốn**

- Dự án Trường THPT Chế Lan Viên; hạng mục Nhà đa năng: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 1,5 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 đến nay là 1,009 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng 0,491 tỷ đồng.

- Dự án Trường THPT Lê Thế Hiếu; hạng mục Nhà đa năng: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 1,5 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 đến nay là 1,136 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng 0,364 tỷ đồng.

- Trường Tiểu học Hàm Nghi, TP Đông Hà - Hạng mục Nhà hiệu bộ: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 4,3 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 đến nay là 4,135 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng 0,165 tỷ đồng.

- Dự án Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi; hạng mục: Xây mới khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nổi và cải tạo sửa chữa một số hạng mục khác: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 12 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm bố trí trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 đến nay là 11,306 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng 0,694 tỷ đồng.

- Dự án Sân vận động huyện Hải Lăng: Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao 5 tỷ đồng. Tuy nhiên, do dự án vướng 3,14 ha đất rừng tự nhiên nằm ở vùng lõi và không thể chuyển mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên sang mục đích sử dụng đất văn hóa, thể thao nên không thể triển khai thực hiện dự án.

*** Dự án điều chỉnh tăng vốn:**

- Dự án Sân thể dục thể thao và các hạng mục phụ trợ, huyện Hải Lăng: được đề xuất bổ sung danh mục trong kế hoạch trung hạn 2021-2025 để thay thế dự án Sân vận động huyện Hải Lăng. Dự án đã được HĐND huyện Hải Lăng phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 27/7/2023, tổng mức đầu tư 17,7 tỷ đồng. Kế hoạch trung hạn 2021-2025 của tỉnh cần bổ sung để hoàn thành dự án là 5 tỷ đồng.

- Dự án Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh: điều chuyển giảm vốn đầu tư giá đất (tại mục 3.2.1), đồng thời bổ sung 1,713 tỷ đồng từ điều chỉnh nội bộ nguồn

XSKT để thực hiện hoàn thành dự án. Tổng số vốn bố trí cho dự án từ nguồn XSKT (mục 4.1 và 4.2) là 7,22 tỷ đồng.

Do đó, dự kiến giảm 6,713 tỷ đồng của 04 dự án hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng (1,713 tỷ đồng) và 01 dự án không thể triển khai thực hiện (05 tỷ đồng) để bổ sung cho 01 dự án do nguồn vốn đầu giá đất cấp tỉnh quản lý không đạt (1,713 tỷ đồng) và 01 dự án để địa phương về đích nông thôn mới (05 tỷ đồng).

5. Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương:

5.1. Ngân sách trung ương (vốn trong nước)

** Dự án điều chỉnh giảm vốn*

- Dự án Rà phá bom mìn vật nổ phục vụ tái định cư huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng: Vốn NSTW kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là 2,448 tỷ đồng; đến nay dự án chưa bố trí vốn hằng năm và đã quyết toán dự án hoàn thành⁴⁰. Kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng, đề xuất điều chỉnh giảm là 2,448 tỷ đồng.

- Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị: Vốn NSTW kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là 20 tỷ đồng; lũy kế vốn bố trí và thực hiện giải ngân hằng năm là 19,8 tỷ đồng. Đến nay, dự án đã hoàn thành, hết nhiệm vụ chi; phần vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng, đề xuất điều chỉnh giảm là 0,2 tỷ đồng.

- Dự án Khu tái định cư xã Hải Khê và đường vào khu tái định cư (giai đoạn 1): Vốn NSTW kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là 46,326 tỷ đồng; lũy kế vốn bố trí và thực hiện giải ngân hằng năm là 28,581 tỷ đồng. Đến nay, dự án đã hoàn thành, hết nhiệm vụ chi; phần vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng, đề xuất điều chỉnh giảm là 17,745 tỷ đồng.

- Dự án Khu tái định cư xã Hải An và đường giao thông dọc khu kinh tế (giai đoạn 1): Vốn NSTW kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là 8,626 tỷ đồng; lũy kế vốn bố trí và thực hiện giải ngân hằng năm là 8,077 tỷ đồng. Đến nay, dự án đã hoàn thành, hết nhiệm vụ chi; phần vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng, đề xuất điều chỉnh giảm là 0,549 tỷ đồng.

- Dự án Đường Ngô Quyền, Cầu quy Thiện và đoạn còn lại Đường Xuân - Quy - Vĩnh: Vốn NSTW kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là 9,735 tỷ đồng; lũy kế vốn bố trí và thực hiện giải ngân hằng năm là 9,55 tỷ đồng. Đến nay, dự án đã hoàn thành, hết nhiệm vụ chi; phần vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng, đề xuất điều chỉnh giảm là 0,185 tỷ đồng.

- Dự án Đường liên xã Đakrông - Mò Ó - Triệu Nguyên - Ba Lò, huyện Đakrông: Vốn NSTW kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là 65,88 tỷ đồng; lũy kế vốn bố trí và thực hiện giải ngân hằng năm là 46,358 tỷ đồng. Đến nay, dự án đã hoàn thành, hết nhiệm vụ chi; phần vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng, đề xuất điều chỉnh giảm là 19,522 tỷ đồng.

** Dự án điều chỉnh tăng vốn*

- Dự án Dự án Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1: được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số

⁴⁰ Tại Quyết định số 2497/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

156/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 có tổng mức đầu tư 89,689 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh. Đến nay, dự án chưa triển khai thực hiện và sẽ trình HĐND tỉnh điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư⁴¹ nhằm tranh thủ nguồn lực trung hạn từ các dự án được giao kế hoạch vốn trung ương hỗ trợ nhưng đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng.

Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách trung ương hỗ trợ của 06 dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng để bổ sung cho 01 dự án vốn ngân sách địa phương thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư với số vốn 40,649 tỷ đồng.

5.2. Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài):

*** Dự án điều chỉnh giảm vốn**

- Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA2): Vốn nước ngoài nguồn NSTW kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao 14,093 tỷ đồng; lũy kế vốn bố trí và thực hiện giải ngân hàng năm là 0,6938 triệu đồng (bố trí để thực hiện ghi thu ghi chi). Dự án đã kết thúc hoạt động trong năm 2021 theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền⁴² và hiện nay đang thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 117/BNN-TC ngày 07/01/2021, phần vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng và đề xuất điều chỉnh giảm là 14,092306 tỷ đồng.

- Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8): Vốn nước ngoài nguồn NSTW kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao 64,513 tỷ đồng; lũy kế vốn bố trí và thực hiện giải ngân hàng năm là 58,837 tỷ đồng. Hiện nay, các hạng mục sử dụng vốn vay WB đã hoàn thành, phần vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng và đề xuất điều chỉnh giảm⁴³ là 5,676 tỷ đồng.

- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị (VILG): Vốn nước ngoài nguồn NSTW kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao 54,106 tỷ đồng; lũy kế vốn bố trí và thực hiện giải ngân hàng năm là 23,106 tỷ đồng. Trong quá trình thực hiện, tổng mức đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm do khối lượng thực tế giảm. Hiện nay, dự án đã cơ bản hoàn thành các hạng mục chính, Chủ dự án đang thực hiện một số hạng mục còn lại để đóng dự án theo quy định phần vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng và đề xuất điều chỉnh giảm⁴⁴ là 31 tỷ đồng.

*** Dự án điều chỉnh tăng vốn**

- Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà: được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 với tổng mức đầu tư thực hiện là 1.152,92 tỷ đồng, trong đó vốn nước ngoài nguồn NSTW là

⁴¹ Trong đó: trung ương hỗ trợ mục tiêu là 40,649 tỷ đồng và ngân sách tỉnh 49,04 tỷ đồng

⁴² Quyết định số 319/QĐ-BNN-HTQT ngày 22/02/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT

⁴³ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại các văn bản: số 1043/SNN-KHTC ngày 07/6/2023, số 1124/SNN-KHTC ngày 11/5/2023, số 708/SNN-KHTC ngày 29/3/2023) và Ban quản lý dự án (Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh tại văn bản số 1183/BQLDA-KHTH ngày 05/6/2023) đề xuất điều chỉnh giảm vốn nước ngoài NSTW kế hoạch trung hạn 2021-2025 của dự án

⁴⁴ Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 2261/STNMT-DAVILG ngày 19/6/2023 đề nghị điều chỉnh giảm vốn nước ngoài NSTW kế hoạch trung hạn 2021-2025 của dự án

684,729 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ năm 2024-2027. Dự án đủ điều kiện để bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại khoản 5 Điều 51 Luật Đầu tư công. Đồng thời, đây là dự án mới, chưa được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương.

- Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị: được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 với tổng mức đầu tư thực hiện là 293,311 tỷ đồng, trong đó vốn nước ngoài nguồn NSTW là 277,8 tỷ đồng, thời gian thực hiện từ năm 2023-2025. Dự án đủ điều kiện để bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại khoản 5 Điều 51 Luật Đầu tư công. Đồng thời, đây là dự án mới, chưa được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương.

Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ:

+ Điều chỉnh nội bộ, giảm kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách trung ương hỗ trợ của 03 dự án đã hoàn thành, không có nhu cầu sử dụng để bổ sung cho Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà với số vốn 50,7683062 tỷ đồng.

+ Đồng thời, xin Chính phủ bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn nước ngoài đưa vào cân đối ngân sách trung ương⁴⁵ cho 02 dự án với tổng vốn là 432,96 tỷ đồng⁴⁶.

III. KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐƯỢC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÓ Ý KIẾN TẠI THÔNG BÁO SỐ 215/TB-HĐND NGÀY 01/8/2023.

1. Đề án “Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026”

* Đề án được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/10/2022. Tổng số nhà thuộc đối tượng hỗ trợ là 3.152 với mức hỗ trợ 70 triệu đồng /hộ vùng miền núi, DTTS x 2.560 hộ = 179.200 triệu đồng và mức hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ vùng đồng bằng x 592 hộ = 35.500 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách trung ương: 99.240 triệu đồng, hỗ trợ từ các Chương trình MTQG như sau: (1) CTMTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN (Dự án 1-Vốn đầu tư phát triển): 1.569 hộ x 40 triệu/hộ = 62.760 triệu đồng; (2) CTMTQG giảm nghèo bền vững (Dự án 5-Vốn sự nghiệp): 912 hộ x 40 triệu đồng/hộ = 36.480 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 31.139 triệu đồng

- Nguồn xã hội hóa: 86.918 triệu đồng

⁴⁵ Ngoài kế hoạch vốn dự kiến điều chỉnh giảm nội bộ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao để bổ sung cho dự án.

⁴⁶ Trong đó: Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà là 155,16 tỷ đồng và Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị là 277,8 tỷ đồng.

* Tiến độ bố trí nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ từ các CTMTQG: Tổng vốn đã bố trí đến năm 2023 là 65.340 triệu đồng, đạt 65,84% nguồn vốn NSTW bố trí thực hiện đề án, cụ thể:

- Nguồn vốn NSTW bố trí từ CTMTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN: KH năm 2022, 2023 đã bố trí vốn thực hiện nội dung hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1 của Chương trình là 29.240 triệu đồng.

- Nguồn vốn NSTW bố trí từ CTMTQG giảm nghèo bền vững: Năm 2022: Trung ương chưa bố trí. Năm 2023: bố trí 36.100 triệu đồng.

Như vậy, nguồn vốn ngân sách TW hỗ trợ từ các Chương trình MTQG còn thiếu so với yêu cầu của Đề án là 33.900 triệu đồng.

* Căn cứ vào kế hoạch vốn kế hoạch vốn ngân sách trung ương từ các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 sẽ đảm bảo bố trí đạt và vượt kế hoạch thực hiện Đề án, cụ thể:

- Đối với CTMTQG giảm nghèo bền vững (Dự án 5 - Vốn sự nghiệp) còn thiếu 380 triệu đồng so với kế hoạch Đề án: UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính, UBMTTQVN tỉnh tham mưu + trí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp kế hoạch năm 2024, 2025 của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Đối với phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN (Dự án 1 - Vốn đầu tư phát triển) còn thiếu 33.520 triệu đồng so với kế hoạch Đề án: UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện tham mưu UBND tỉnh và UBMTTQVN tỉnh tham mưu bố trí thực hiện năm 2024, 2025 trong tổng kế hoạch vốn trung hạn NSTW còn lại của Dự án 1 là 81.177 triệu đồng.

* Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh: Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cân đối trong khả năng ngân sách để thực hiện Đề án.

Như vậy, kế hoạch vốn ngân sách trung ương từ các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 đảm bảo bố trí theo Kế hoạch thực hiện Đề án.

2. Đề án Đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025

* Đề án được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 với các nội dung cụ thể: (1) Quy mô đầu tư: 399 phòng công vụ; (2) Tổng mức đầu tư: 59.850 triệu đồng; (3) Nguồn vốn:

- Nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 và Ngân sách tỉnh: 29.925,00 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 50%);

- Nguồn vốn huy động từ nguồn xã hội hóa, đóng góp của các tổ chức kinh tế, xã hội, các nhà hảo tâm và các nguồn huy động hợp pháp khác: 29.925 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 50%).

* Tiến độ bố trí vốn đến năm 2023 từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi là 7.669 triệu đồng đạt 25,63% nguồn vốn

Chương trình mục tiêu quốc gia bố trí thực hiện đề án⁴⁷. Vốn còn thiếu của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Ngân sách tỉnh cần tiếp tục bố trí là: 22.256 triệu đồng.

* Đối với nguồn vốn kế hoạch trung hạn 2021-2025 NSTW bố trí thực hiện tiểu dự án 1 của dự án 5 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi là 44.816 triệu đồng được phân bổ tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh, trong đó:

- Đã phân bổ thực hiện năm 2022 và 2023 là 20.317 triệu đồng⁴⁸

- Vốn còn lại năm 2024 và 2025 chưa phân bổ là 24.499 triệu đồng: UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan chủ dự án thành phần) phối hợp với Ban Dân tộc (cơ quan chủ chương trình) và UBND các huyện cân đối tham mưu bố trí đủ phần vốn còn lại thực hiện Đề án.

3. Đề án Xây dựng lực lượng và cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy:

- Đề án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Đề án số 228/UBND-ĐA ngày 17/11/2021; Theo đó: (1) Tỉnh có 101 xã, trong đó: 98 xã chưa có trụ sở làm việc độc lập⁴⁹, 02 xã đã có trụ sở làm việc⁵⁰ và trụ sở Công an xã Pa Tầng đã được HĐND tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện (03 tỷ đồng⁵¹); (2) Dự kiến mỗi trụ sở Công an xã từ 250m² đến 300m² và đủ các phòng làm việc, ăn, ở sinh hoạt; (3) Dự kiến kinh phí thực hiện xây dựng 01 trụ sở Công an xã là 03 tỷ đồng; trong đó kinh phí được Bộ Công an cấp là 02 tỷ và địa phương hỗ trợ là 01 tỷ đồng;

- Ngày 9/12/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 173/NQ-HĐND về Phương án tạo nguồn đối ứng của ngân sách địa phương cho các dự án Xây dựng trụ sở làm việc khối Cảnh sát; Xây dựng trụ sở khối Cảnh sát; trụ sở làm việc cho Công an xã chính quy đã phê duyệt "*Bố trí 1/3 tổng mức đầu tư xây dựng 98 trụ sở công an xã (dự kiến 01 tỷ đồng /01 xã) từ nguồn bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản trên đất và đất an ninh thuộc quyền quản lý của Bộ Công an theo hình thức chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý theo quy định hiện hành*".

- Trong 02 năm 2022-2025, Bộ Công an đã cấp cho tỉnh 21 tỷ đồng để đầu tư trụ sở Công an 14 xã biên giới, tương đương 1,5 tỷ đồng/xã; cụ thể: (1) Công an các xã biên giới thuộc Công an huyện Đakrông (7,5 tỷ⁵²); (2) Công an các xã biên giới thuộc Công an huyện Hướng Hóa (13,5 tỷ⁵³).

⁴⁷ Vốn thực hiện tiểu dự án 1 của dự án 5: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số

⁴⁸ năm 2022 là 8.067 triệu đồng, năm 2023 là 12.250 triệu đồng

⁴⁹ Đang làm chung trong trụ sở HĐND và UBND cấp xã hoặc một số xã mượn trụ sở của các cơ quan, ban ngành để làm việc.

⁵⁰ Xã Tà Rụt thuộc huyện Đakrông đang sử dụng Đồn Công an Tà Rụt và xã Thanh thuộc huyện Hướng Hóa đang sử dụng Đồn Công an Lia

⁵¹ Kế hoạch 2022 bố trí 1,5 tỷ đồng và kế hoạch 2023 bố trí 1,5 tỷ đồng

⁵² Vốn cấp: Năm 2022 là 2,6 tỷ (đã giải ngân hết); Năm 2023: 4,9 tỷ (giải ngân 50%)

⁵³ Vốn cấp: Năm 2022 là 4,8 tỷ (đã giải ngân hết); Năm 2023: 8,7 tỷ (giải ngân 50%)

- Theo báo cáo của Công an tỉnh⁵⁴, tình hình thực hiện phương án tạo nguồn đối ứng của ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 09/12/2021: hiện nay Bộ Công an đang hoàn thiện phương án sắp xếp các cơ sở nhà đất trong toàn lực lượng (trong đó có Công an tỉnh Quảng Trị) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Cụ thể đã thực hiện đến các bước sau:

+ Ngày 2/02/2023, Bộ Công an có Công văn số 445/BCA-H01 gửi UBND tỉnh Quảng Trị về việc lấy ý kiến về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Bộ Công an trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

+ Ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh có Công văn số 1249/UBND-TCTM gửi Bộ Công an về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Bộ Công an trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

+ Ngày 20/4/2023, Bộ Công an đã tổ chức Hội nghị thẩm định quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, do đồng chí Trần Hồng Hà, Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì cùng các thành viên hội đồng thẩm định.

+ Ngày 05/6/2023, Bộ Công an đã có văn bản số 1772/BCA-H02 gửi Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tiến độ lập Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (dự kiến Chính phủ sẽ phê duyệt trong tháng 9 năm 2023).

+ Bộ Công an đang chỉ đạo các đơn vị liên quan tập hợp, hoàn thiện hồ sơ, đồng thời kết hợp văn bản phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ để trình phê duyệt phương án sắp xếp (dự kiến tháng 10 năm 2023 hoàn thành).

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp các cơ sở nhà đất trong toàn lực lượng, trong đó có Công an tỉnh Quảng Trị; Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh việc triển khai thực hiện Đề án Xây dựng lực lượng và cơ sở vật chất cho Công an xã chính quy đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

4. Hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025:

Nhiệm vụ được Hội đồng nhân dân tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 36 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu giá đấu thầu các khu đất giao cho nhà đầu tư sử dụng.

Dự kiến nguồn thu không đạt theo kế hoạch được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn 2021-2025 từ nguồn vốn đầu giá đấu thầu các khu đất giao cho nhà đầu tư sử dụng là 36 tỷ đồng; đồng thời bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí là 36 tỷ đồng để hoàn thành mục tiêu đề ra (tại mục 3.2.1 và mục 4.1 ở trên).

⁵⁴ Tại Báo cáo số 1082/BC-CAT-PH10 ngày 24/8/2023 của Công an tỉnh

5. Dự án Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn:

Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 60 tỷ đồng từ nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất ở tại thành phố Đông Hà. Lũy kế vốn hàng năm đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ đến nay là 17,396 tỷ đồng⁵⁵.

Dự kiến nguồn thu không đạt theo kế hoạch được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn 2021-2025 từ nguồn vốn đầu giá quyền sử dụng đất ở tại thành phố Đông Hà là 32,761 tỷ đồng; đồng thời bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí là 32,761 tỷ đồng để thực hiện hoàn thành dự án theo đúng tiến độ phê duyệt (tại mục 2.2 và mục 3.1.1 ở trên).

6. Dự án Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời - Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Trị

Dự án được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ là 33,75 tỷ đồng. Lũy kế vốn hàng năm đã được tỉnh phân bổ đến nay là 10 tỷ đồng (kế hoạch 2023).

Dự kiến phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 (tại mục 4.1), ưu tiên dành khoản vốn không có nhu cầu sử dụng của các dự án đã hoàn thành để điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn, bổ sung cho 01 dự án được HĐND tỉnh giao từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương nhằm bổ sung thêm nguồn vốn ngân sách địa phương cho tỉnh.

Trong 02 năm (2023-2024), Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tích cực chỉ đạo chủ đầu tư phấn đấu thực hiện, giải ngân hết kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao. Đồng thời, căn cứ tình hình triển khai, tiến độ thực hiện kế hoạch trung hạn vốn ngân sách trung ương của tỉnh sẽ tiếp tục thực hiện rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 28/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THƯ. *ru*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

⁵⁵ Trong đó: kế hoạch 2022 là 5,396 tỷ đồng và kế hoạch 2023 là 12 tỷ đồng

PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số **218** /BC-UBND ngày **18** tháng **9** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã giao	Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng (+)	Giảm (-)					
		Tổng số	Trong đó: NS tỉnh/ NSTW								
TỔNG CỘNG				4.563.222	534.559,3062	534.559,4652	350.000	456.947	4.670.169		
I	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ		4.054.684	921.039	636.727	305.824	305.824	0	0	636.727	Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh
<i>Dự án giảm vốn</i>											
1	Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA)	3728/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	225.180	22.365	4.823		3.596			1.227	Dự án đã kết thúc thực hiện
2	Hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển	1486/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	248.443	72.982	64.684		14.524			50.160	Dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư
3	Cấp nước xã Vĩnh Long, Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh	1013/QĐ-UBND ngày 28/5/2014	14.008	10.861	1.000		1.000			0	Hiệp định vay của dự án đã được Bộ Tài chính thống nhất báo cáo Chính phủ không gia hạn
4	Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP)	462/QĐ-BGTVT ngày 07/4/2022	219.110	16.110	3.960		971			2.989	Thời gian thực hiện của dự án kết thúc vào ngày 30/6/2023
5	Hội trường Sở Giáo dục và Đào tạo	2509/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	10.407	10.407	1.305		52			1.253	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
6	Nhà hiệu bộ Trường Cao đẳng Y tế	2511/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000	7.000	1.000		213			787	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
7	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Hữu Thận	2508/QĐ-UBND 30/10/2018	6.500	6.500	835		181			654	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
8	Trường THCS&THPT Cồn Tiên, huyện Gio Linh	1334/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	14.900	14.900	14.900					14.367	Dự án hoàn thành trong năm 2023, kế hoạch vốn còn lại dự kiến không có nhu cầu sử dụng
9	Trường THCS&THPT Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, Hạng mục: Nhà học thực hành	1335/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	14.900	14.900	14.900		1.220			13.680	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
10	Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1	156/NQ-HĐND ngày 9/12/2021	89.689	89.689	89.689		40.649			49.040	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư, trong đó: Trung ương hỗ trợ mục tiêu 40,649 tỷ đồng và ngân sách tỉnh 49,04 tỷ đồng
11	HỖND TỈNH GIAO KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN (Xây dựng điểm cơ sở A11 theo đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải trên vùng biển Việt Nam; Hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh; Sửa chữa trụ sở làm việc chi nhánh Văn phòng đất đai các huyện; Trụ sở Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Hội trường Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; Sửa chữa trụ sở làm việc HỖND tỉnh;)				74.970		74.970			0	Kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HỖND tỉnh là 74,97 tỷ đồng Giảm từ dự kiến của dự án Hội trường Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh (10 tỷ đồng), dự án Hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh (33,895 tỷ đồng), Xây dựng điểm cơ sở A11 theo đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải trên vùng biển Việt Nam (30 tỷ đồng) và khoản dự chưa dự kiến (1,075 tỷ đồng)
12	Đổi ứng các dự án ODA giai đoạn 2021-2025				150.000		133.799			16.201	Kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết tại Nghị quyết số 137/NQ-HỖND ngày 30/8/2021 của HỖND tỉnh là 150 tỷ đồng
13	Dự phòng (10%)				118.766		34.116			84.650	Kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết tại Nghị quyết số 20/NQ-HỖND ngày 28/3/2023 của HỖND tỉnh là 118,776 tỷ đồng
<i>Dự án tăng vốn</i>											

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã giao	Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng (+)	Giảm (-)					
			Tổng số								Trong đó: NS tỉnh/ NSTW
1	Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà	40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023	1.152.920	134.560	0	22.210			22.210	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Kế hoạch 2021-2025 giao 64,21 tỷ đồng; trong đó: NSCB 22,21 tỷ đồng + Đầu giá đất 42 tỷ	
2	Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị	16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023	293.311	15.510	0	15.510			15.510	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư	
3	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị	63/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	1.094.321	351.849	71.895	46.170			118.065	Phát sinh chi phí đền bù, GPMB; HĐND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	
4	Đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử lưu niệm danh nhân - Mộ Tiến sĩ Bùi Dục Tài	60/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	9.000	4.500	0	4.500			4.500	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư	
5	Cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu	896/QĐ-UBND ngày 26/5/2010 426/QĐ-UBND ngày 08/3/2017	588.796	82.707	0	10.690			10.690	- Bổ sung để hoàn thành dự án - HĐND tỉnh đã cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	
6	Trang thiết bị dạy học Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	4082/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	6.199	6.199	4.000	2.199			6.199	Dự án điều chỉnh tăng 110,7% để bổ sung thêm một số thiết bị nhằm phục vụ công tác giảng dạy, bồi dưỡng đội tuyển và đảm bảo điều kiện tổ chức các hoạt động của Trường Lê Quý Đôn và toàn ngành Trình HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư	
7	Đổi ứng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				0	5.784			5.784	Tỷ lệ đổi ứng theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND	
8	Hỗ trợ 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi đăng ký đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025				0	36.000			36.000	Điều chuyển giảm vốn đầu giá đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn NSDP cân đối theo tiêu chí để thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2021-2025	
9	Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn	127/NQ-HĐND 30/8/2021	60.000	60.000	-	32.761			32.761	Điều chuyển giảm vốn đầu giá đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn NSDP theo tiêu chí để thực hiện hoàn thành dự án	
10	Hỗ trợ các địa phương theo các Thông báo kết luận của Tỉnh ủy				20.000	130.000			150.000	Tại các Thông báo: số 421-TB/TU ngày 15/2/2023, số 439-TB/TU ngày 01/3/2023, số 447-TB/TU ngày 17/3/2023, số 448-TB/TU ngày 16/3/2023, số 452-TB/TU ngày 17/3/2023, số 449-TB/TU ngày 17/3/2023, số 453-TB/TU ngày 17/3/2023, số 462-TB/TU ngày 23/3/2023, số 476-TB/TU ngày 31/3/2023, số 488-TB/TU ngày 25/4/2023 của Tỉnh ủy	
	Trong đó:										
+	Nâng cấp, hoàn thiện bãi chôn lấp bãi rác thành phố Đông Hà	189/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của Tp Đông Hà	20.000	12.000	0	12.000			12.000	Thực hiện chào mừng các sự kiện, mục tiêu quan trọng của địa phương	
+	Xây dựng CSHT khu tái định cư Phường 3, thành phố Đông Hà (giai đoạn 2)	188/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của Tp Đông Hà	28.000	25.000	0	25.000			25.000	-nt-	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã giao	Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng (+)	Giảm (-)					
			Tổng số								Trong đó: NS tỉnh/ NSTW
+	Nhà văn hóa Trung tâm thị xã Quảng Trị	11/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 99/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của thị xã QT	44.460	30.000	20.000	10.000			30.000	-nt-	
+	Cơ quan Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Hải Lăng	15/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của huyện HL	32.945	10.000	0	10.000			10.000	-nt-	
+	Cải tạo cảnh quan Hồ Sắc Tứ, thị trấn Ái Tử	28/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của huyện TP	25.000	10.000	0	10.000			10.000	-nt-	
+	Hạ tầng khu tái định cư tại xã Trung Giang, huyện Gio Linh	14/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của huyện GL	518.000	7.500	0	7.500			7.500	-nt-	
+	Điều chỉnh mở rộng bãi tắm Cửa Việt thuộc khu dịch vụ - dịch lịch Cửa Việt	15/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của huyện GL	28.695	2.500	0	2.500			2.500	-nt-	
+	Nâng cấp đường Lê Hồng Phong, thị trấn Hồ Xá; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè	442/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của huyện VL	7.200	7.000	0	7.000			7.000	-nt-	
+	Nâng cấp đường nội thị Khóm 2, thị trấn Bến Quan; Hạng mục: Nâng cấp nền mặt đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè	445/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của huyện VL	3.200	3.000	0	3.000			3.000	-nt-	
+	Khắc phục, sửa chữa đường An Thái - Bàn Chùa	18/NQ-HĐND ngày 26/6/2023 của huyện CL	30.000	10.000	0	10.000			10.000	-nt-	
+	Hồ sinh thái đập dâng Khe Ruồi, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông (giai đoạn 1)	145/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của huyện ĐK	29.500	20.000	0	20.000			20.000	-nt-	
+	Đường liên thôn kết nối Quốc lộ 9, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa	34/NQ-HĐND ngày 28/6/2023 của huyện HH	11.000	10.000	0	10.000			10.000	-nt-	
+	Sửa chữa, nâng cấp Đài tưởng niệm anh hùng đảo Cồn Cỏ	02/NQ-HĐND 22/6/2023 của huyện đảo CC	3.286	3.000	0	3.000			3.000	-nt-	
II	NGUỒN VỐN ĐẦU GIÁ ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ				3.390.000	130.605	130.605	350.000	0	3.040.000	Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh
II.1	Nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất ở tại thành phố Đông Hà				2.250.000	59.905	59.905	200.000	0	2.050.000	
*	Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã giao										
1	Đo đạc địa chính và quy phát triển đất				337.500			30.000		307.500	
2	Bổ trí các công trình phát triển quỹ đất				1.053.530			94.000		959.530	
	Trong đó:										
-	Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	106/NQ-HĐND ngày 09/12/2020	546.680	546.680	418.538			94.000		324.538	Giãn tiến độ bố trí vốn để phù hợp với tình hình thực hiện nguồn thu

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã giao	Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng (+)	Giảm (-)					
			Tổng số								Trong đó: NS tỉnh/ NSTW
3	Bổ trí cho các công trình phát triển KTXH khác				858.970			76.000	782.970		
	Trong đó:										
-	Công viên đường Hùng Vương	125/NQ-HĐND 30/8/2021	18.000	18.000	18.000			17.239	761	Dự án chưa được giao vốn; Thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2026-2030	
-	Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn	127/NQ-HĐND 30/8/2021	60.000	60.000	60.000			32.761	27.239	Điều chuyển giảm vốn đầu tư đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn NSDP theo tiêu chí để thực hiện hoàn thành dự án	
-	HĐND TỈNH GIAO KHI ĐỦ ĐIỀU KIỆN (Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu; Tăng cường năng lực cấp nước sinh hoạt mùa hạn cho thành phố Đông Hà; ...)				26.000			26.000	-	Điều chuyển giảm số vốn chưa được HĐND tỉnh giao (dự kiến của dự án Tăng cường năng lực cấp nước sinh hoạt mùa hạn cho thành phố Đông Hà)	
*	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã giao										
	Dự án giảm vốn										
1	Via hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân	3557/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Tp Đông Hà	11.922	10.000	10.000		3.000		7.000	Công trình đã hoàn thành, số vốn không thực hiện là 3 tỷ đã được UBND tỉnh thống nhất điều chuyển để thực hiện dự án Đường Trường Chinh nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Chí Thanh) tại văn bản số 1346/UBND-TH ngày 31/3/2023	
2	Via hè các tuyến đường Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1	213/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	7.890	7.890	4.800		257		4.543	Dự án đã quyết toán hoàn thành tại Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh, giám số vốn không có nhiệm vụ chi	
3	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà	472/QĐ-UBND ngày 01/3/2021	18.948	18.948	12.000		3.217		8.783	Dự án đang hoàn thiện thủ tục quyết toán hoàn thành, giám số vốn không có nhiệm vụ chi	
4	Công viên mini Phường 2, thành phố Đông Hà	1230/QĐ-UBND ngày 21/5/2021	7.300	7.300	6.500		1.282		5.218	Dự án đang hoàn thiện thủ tục quyết toán hoàn thành, giám số vốn không có nhiệm vụ chi	
5	Đường Trần Bình Trọng (đoạn từ Đập ngăn mặn sông Hiếu đến QL.9)	2940/QĐ-UBND ngày 16/11/2022	63.100	63.100	49.100		2.149		46.951	Giảm khối lượng không thực hiện	
6	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	2830/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 1073/QĐ-UBND 13/5/2019	2.446.067	216.645	150.447		50.000		100.447	Dự án sẽ đóng Hiệp định vào ngày 31/12/2023; một số đoạn tuyến bị vướng mắc GPMB không thực hiện được; điều chuyển số vốn không giải ngân hết sang cho dự án khác	
	Dự án tăng vốn										
1	Đường Trường Chinh nối dài (đoạn từ đường Nguyễn Du đến đường Nguyễn Chí Thanh)	179/NQ-HĐND ngày 22/5/2013 của Tp Đông Hà	9.500	3.000	0	3.000			3.000	+ NSTP Đông Hà (6,5 tỷ)	
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	933/QĐ-UBND ngày 26/4/2019	251.951	251.951	62.000	6.905			68.905	Bổ sung vốn để thực hiện hoàn thành các hạng mục dở dang của dự án	
3	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị	63/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	1.094.321	351.849	0	50.000			50.000	Phát sinh chi phí đền bù, GPMB; HĐND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã giao	Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng (+)	Giảm (-)					
			Tổng số								Trong đó: NS tỉnh/ NSTW
1	Dự kiến bố trí sau			62.859,5		28.700			34.159,5	- Kế hoạch trung hạn chưa giao chi tiết tại văn quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 là 62.859,5 triệu đồng - Kế hoạch vốn còn lại dự kiến phân bổ cho Dự án Tuyến đường kết nối phía Bắc cảng Mỹ Thủy thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị (giai đoạn 1) và kinh phí chuẩn bị đầu tư dự án Cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, Quốc lộ 15D sau khi đủ điều kiện.	
Dự án tăng vốn											
1	Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành (giai đoạn 2)	628/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	51.660	14.360	1.600	2.000			3.600	Thực hiện hoàn thành dự án	
2	Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang	614/QĐ-UBND ngày 29/3/2016	104.000	4.000	3.900	400			4.300	Thực hiện hoàn thành dự án	
3	Một số hạng mục thiết yếu thuộc Khu tái định cư Lao Bảo - Tân Thành	59/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	1.300	1.300	0	1.300			1.300	HĐND tỉnh đã phê duyệt CTĐT	
4	Tuyến RD-01 và RD-04 khu công nghiệp Quán Ngang	58/NQ-HĐND ngày 19/7/2023	25.000	25.000	0	25.000			25.000	HĐND tỉnh đã phê duyệt CTĐT	
III	NGUỒN VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				200.000	6.713	6.713	23.987	223.987	Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh	
III.1	Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn đã giao								0		
1	Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh	126/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 3834/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	23.000	23.000	0			5.507	5.507	Điều chỉnh giảm vốn đầu tư giá đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn XSKT để thực hiện hoàn thành dự án	
2	Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới				30.000			18.480	48.480	NSDP đối ứng là 29,82 tỷ đồng, trong đó: ngân sách tỉnh là 18,48 tỷ đồng và ngân sách huyện, xã là 13,44 tỷ đồng	
+	Huyện Hải Lăng				7.500			2.520	10.020		
+	Huyện Triệu Phong				7.500			2.520	10.020		
+	Huyện Vĩnh Linh				7.500			6.720	14.220		
+	Huyện Gio Linh				7.500			6.720	14.220		
III.2	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch trung hạn đã giao		96.300	52.400	24.400	6.713	6.713		24.400		
*	Dự án giảm vốn										
1	Trường THPT Chế Lan Viên; hạng mục Nhà đa năng	774/QĐ-UBND, ngày 13/5/2019	5.500	1.500	1.500		490		1.010	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng	
2	Trường THPT Lê Thế Hiếu; hạng mục Nhà đa năng	848/QĐ-UBND, ngày 16/5/2019	4.500	1.500	1.500		364		1.136	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng	
3	Trường Tiểu học Hàm Nghi, TP Đông Hà. Hạng mục: Nhà hiệu bộ	3002/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Tp Đông Hà	4.600	4.400	4.400		165		4.235	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng	
4	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Chuyên khoa Lao và Bệnh phổi; hạng mục: Xây mới khoa điều trị dịch bệnh nguy hiểm, nhà cầu nổi và cải tạo sửa chữa một số hạng mục	2820/QĐ-UBND ngày 30/9/2021	12.000	12.000	12.000		694		11.306	Dự án đã hoàn thành, kế hoạch vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng	

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã giao	Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng (+)	Giảm (-)					
			Tổng số								Trong đó: NS tỉnh/ NSTW
5	Sân vận động huyện Hải Lăng	08a/NQ-HĐND ngày 23/6/2021 của huyện HL	29.000	5.000	5.000		5.000		0	Dự án bị vướng 3,14 ha rừng tự nhiên chưa được chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác nên không thể triển khai thực hiện	
*	Dự án tăng vốn										
1	Sân thể dục thể thao và các hạng mục phụ trợ, huyện Hải Lăng	19/NQ-HĐND ngày 27/7/2023 của huyện HL	17.700	5.000	0	5.000			5.000	Hỗ trợ thiết chế thể thao văn hóa để huyện về đích NTM, thay cho dự án Sân vận động huyện Hải Lăng	
2	Nhà ở vận động viên năng khiếu tỉnh	126/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 3834/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	23.000	23.000	0	1.713			1.713	Điều chỉnh giảm vốn đầu tư giá đất; đồng thời bổ sung nguồn vốn XSKT để thực hiện hoàn thành dự án	
IV	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG		845.615	677.671	336.495	91.417,3062	91.417,3062		432.960	769.455	Trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến dự kiến phương án để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh
IV.1	VỐN TRONG NƯỚC		845.615	677.671	153.015	40.649	40.649	0	0	153.015	
	Dự án giảm vốn										
1	Rả phá bom mìn vật nổ phục vụ tái định cư huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng	2258/QĐ-UBND 18/8/2017	49.847	34.275	2.448		2.448			0	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
2	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị	1822/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	117.420	57.935	20.000		200			19.800	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
3	Khu tái định cư xã Hải Khê và đường vào khu tái định cư (giai đoạn 1)	1821/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	298.890	267.538	46.326		17.745			28.581	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
4	Khu tái định cư xã Hải An và đường giao thông dọc khu kinh tế (giai đoạn 1)	2943/QĐ-UBND 30/10/2017	71.990	64.400	8.626		549			8.077	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
5	Đường Ngô Quyền, Cầu quy Thiện và đoạn còn lại Đường Xuân - Quy - Vĩnh	1819/QĐ-UBND ngày 14/7/2021;	82.779	81.000	9.735		185			9.550	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
6	Đường liên xã Đakrông - Mô Ó - Triệu Nguyên - Ba Lòng, huyện Đakrông	81/NQ-HĐND ngày 25/6/2021	135.000	131.874	65.880		19.522			46.358	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
	Dự án tăng vốn										
1	Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1	156/NQ-HĐND ngày 9/12/2021	89.689	40.649	0	40.649			40.649		Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư, trong đó: Trung ương hỗ trợ mục tiêu 40,649 tỷ đồng và ngân sách tỉnh 49,04 tỷ đồng
IV.2	VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI				183.480	50.768	50.768	0	432.960	616.440	
	Dự án giảm vốn										
1	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị	424/QĐ-UBND ngày 08/3/2017	84.478	69.918	54.106		31.000			23.106	Giảm số vốn không có nhu cầu sử dụng
2	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	1241/QĐ-UBND ngày 06/6/2018	226.710	214.789	64.513		5.676			58.837	Giảm số vốn không có nhu cầu sử dụng
3	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA)	3728/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	225.180	202.815	14.093		14.092,3062			0,6938	Giảm số vốn không có nhu cầu sử dụng
	Dự án tăng vốn (điều chỉnh nội bộ)										
1	Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà	40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023	1.152.920	684.729	0	50.768,3062				50.768,3062	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
	Dự án tăng vốn (xin bổ sung từ ngân sách trung ương)										

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư được phê duyệt		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 được giao	Điều chỉnh nội bộ kế hoạch đã giao		Điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn đã giao	Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú	
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tăng (+)	Giảm (-)					
			Tổng số								Trong đó: NS tỉnh/ NSTW
1	Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà	40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023	1.152.920	684.729	50.768,3062			155.160	205.928,3062	Kế hoạch 2021-2025 bao gồm điều chỉnh một phần nội bộ trung hạn đã giao	
2	Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị	16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023	293.311	277.800	0			277.800	277.800	Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư	